TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DSST
Ngày 04-9-2024
"V/v tranh chấp HĐ góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-DS ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đoàn Thị Xuân H, sinh năm: 1963. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.(bà H có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Hồng M, sinh năm: 1980 và ông Nguyễn Bảo L, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An.(bà M và ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2024 và trong quá trình tố tụng của vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Xuân H trình bày: bà H có làm chủ hụi, vợ chồng bà M và ông L có tham gia hụi, cụ thể:

Dây hụi 10.000.000 đồng, hụi mỗi năm khui hai lần vào tháng 2 và tháng 8 hàng năm, hụi mở ngày 15/02/2019 âm lịch, hụi có 15 phần, vợ chồng bà M và ông L tham gia 1 phần, vợ chồng bà M và ông L hốt hụi vào kỳ thứ 3, bà H đã giao đủ hụi cho vợ chồng bà M và ông L, sau khi hốt hụi vợ chồng bà M và ông L đóng được 07 kỳ hụi chết, còn nợ 05 kỳ hụi chết nhưng hiện hụi chưa mãn, hiện vợ chồng bà M và ông L nợ 01 kỳ hụi chết với số tiền là 10.000.000 đồng. Do hụi chưa mãn, bà H không có tiền

choàng hụi nên vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi nào thì bà H kiện kỳ hụi đó. Nay vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 11, khui ngày 15/02/2024 nhưng đến nay chưa đóng hụi với số tiền là 10.000.000 đồng.

Dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mỗi năm khui hai lần vào tháng 2 và tháng 8 hàng năm, hụi mở ngày 15/8/2022 âm lịch, hụi có 12 phần, vợ chồng bà M và ông L tham gia 1 phần, vợ chồng bà M và ông L hốt hụi vào kỳ thứ 2, bà H đã giao đủ hụi cho vợ chồng bà M và ông L, sau khi hốt hụi vợ chồng bà M và ông L không đóng hụi chết, còn nợ 09 kỳ hụi chết nhưng hiện hụi chưa mãn, hiện vợ chồng bà M và ông L nợ 01 kỳ hụi chết với số tiền là 5.000.000 đồng. Do hụi chưa mãn, bà H không có tiền choàng hụi nên vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi nào thì bà H kiện kỳ hụi đó. Nay vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 3, khui ngày 15/8/2023 nhưng đến nay chưa đóng hụi với số tiền là 5.000.000 đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện là vợ chồng bà M và ông L còn nợ 02 kỳ hụi chết mà bà H đã choàng hụi cho vợ chồng bà M và ông L nhưng do bà H chưa hiểu rõ nên trong quá trình làm đơn khởi kiện bà H chỉ yêu cầu vợ chồng bà M và ông L hoàn trả cho bà H 01 kỳ hụi chết mà bà H đã choàng hụi còn lại 01 kỳ vào ngày 25/02/2024 mà bà H đã choàng thì bà H sẽ khởi kiện sau.

Dây hụi 2.000.000 đồng, hụi mỗi năm khui bốn lần vào tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 hàng năm, hụi mở ngày 25/9/2023 âm lịch, hụi có 17 phần, vợ chồng bà M và ông L tham gia 1 phần, vợ chồng bà M và ông L hốt hụi vào kỳ thứ 1, bà H đã giao đủ hụi cho vợ chồng bà M và ông L, sau khi hốt hụi vợ chồng bà M và ông L không đóng hụi chết, còn nợ 16 kỳ hụi chết nhưng hiện hụi chưa mãn, hiện vợ chồng bà M và ông L nợ 01 kỳ hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng. Do hụi chưa mãn, bà H không có tiền choàng hụi nên vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi nào thì bà H kiện kỳ hụi đó. Nay vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 2, khui ngày 25/12/2023 nhưng đến nay chưa đóng hụi với số tiền là 2.000.000 đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện là vợ chồng bà M và ông L còn nợ 03 kỳ hụi chết mà bà H đã choàng hụi cho vợ chồng bà M và ông L nhưng do bà H chưa hiểu rõ nên trong quá trình làm đơn khởi kiện bà H chỉ yêu cầu vợ chồng bà M và ông L hoàn trả cho bà H 01 kỳ hụi chết mà bà H đã choàng hụi còn lại 02 kỳ vào ngày 25/3/2024 và 25/6/2024 mà bà H đã choàng thì bà H sẽ khởi kiện sau.

Tổng số tiền hụi chết của ba dây hụi mà vợ chồng bà M và ông L còn nợ bà H là 17.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà M và ông L trả cho bà H số tiền nợ của ba dây hụi là 17.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lý Thị Hồng M trình bày: bà M thừa nhận vợ chồng bà M và ông L có tham gia hụi do bà H làm chủ như bà H đã trình bày và xác định số tiền nợ hụi như bà H yêu cầu nhưng hiện tại vợ chồng bà M và ông L làm ăn thất bại nên có đóng hụi chậm trễ. Nay theo yêu cầu của bà H thì bà M thống nhất số tiền nợ hụi đến thời điểm này là 17.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 8/2024 và trả vào ngày 30 hàng tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc

tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: bà Đoàn Thị Xuân H yêu cầu bà Lý Thị Hồng M và ông Nguyễn Bảo L liên đới trả tiền nợ choàng hụi, như vậy tranh chấp giữa bà H với bà M và ông L là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng góp hụi, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành nên được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Bị đơn là ông Nguyễn Bảo L và bà Lý Thị Hồng M đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bảo L và bà Lý Thị Hồng M theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thấy rằng: bà H làm chủ hụi, bà M và ông Bảo L tham gia ba dây hụi, mỗi dây tham gia một phần, bà M và ông Bảo L đã hốt tất cả các dây hụi, bà H đã giao hụi đầy đủ cho bà M và ông Bảo L. Hiện tại bà M và ông Bảo L không đóng hụi chết, bà H không có khả năng choàng hụi, nên bà M và ông Bảo L nợ kỳ hụi chết nào thì bà H kiện kỳ hụi đó để gom giao cho hụi viên.

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 2, khui ngày 25/12/2023.

Đối với dây hụi 5.000.000 đồng vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 3, khui ngày 15/8/2023.

Đối với dây hụi 10.000.000 đồng vợ chồng bà M và ông L nợ kỳ hụi thứ 11, khui ngày 15/02/2024.

Do đó bà H khởi kiện yêu cầu bà M và ông Bảo L liên đới trả cho bà H số tiền nợ hụi là 17.000.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Việc bà M xin trả dần, bà H không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho bà M và ông Bảo L trả nợ dần.

[3] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà M và ông Bảo L phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Xuân H đối với bà Lý Thị Hồng M và ông Nguyễn Bảo L về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Lý Thị Hồng M và ông Nguyễn Bảo L phải liên đới trả cho bà Đoàn Thị Xuân H 17.000.000 đồng tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Lý Thị Hồng M và ông Nguyễn Bảo L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lý Thị Hồng M và ông Nguyễn Bảo L phải liên đới chịu 850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đoàn Thị Xuân H không phải chịu án phí.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 04 tháng 9 năm 2024. Bị đơn ông Nguyễn Bảo L và bà Lý Thị Hồng M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ,án văn.